

Số:

BC-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Đồng Phú
đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020**

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021;

Theo đề nghị của UBND huyện Chơn Thành tại Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 10/8/2021 về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ, đề nghị xét công nhận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THẨM TRA**

I. THỜI GIAN THẨM TRA

Thời gian thẩm tra và hoàn thiện hồ sơ: từ ngày 22/7/2021 đến ngày /9/2021.

II. VỀ HỒ SƠ

1. Về việc đăng ký huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới

- Về thời gian hoàn thiện: UBND huyện Đồng Phú đã hoàn thiện hồ sơ và trực tiếp gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (XDNTM) tỉnh; đạt yêu cầu quy định tại Điều 11, Chương III, Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 (viết tắt là Quyết định số 2540/QĐ-TTg).

- Về quy trình gửi văn bản: UBND huyện Đồng Phú gửi Công văn đăng ký về Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh; đạt yêu cầu quy định tại Điều 11, Chương III, Quyết định số 2540/QĐ-TTg.

- Về điều kiện để ký xác nhận: sau khi nhận được Công văn đăng ký của UBND huyện Đồng Phú về việc huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, UBND tỉnh thống nhất đưa vào kế hoạch UBND huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện XDNTM năm 2020; đạt yêu cầu quy định tại Điều 11, Chương III, Quyết định số 2540/QĐ-TTg.

2. Về yêu cầu của Quy trình đánh giá

Việc đánh giá mức độ huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Đồng Phú đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Các tài liệu chứng minh, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí và lấy ý kiến các tổ chức, nhân dân được tập hợp, phân loại, lưu trữ đầy đủ.

Hồ sơ của UBND huyện Đồng Phú đầy đủ theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg. Hồ sơ gồm:

- Tờ trình số 111/TTr-UBND của UBND huyện Đồng Phú ngày 10/8/2021 về việc đề nghị thẩm tra xét công nhận, công bố huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020.

- Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 25/5/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc báo cáo kết quả thực hiện XDNTM năm 2020 của huyện Đồng Phú.

- Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 25/5/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo kết quả XDNTM năm 2020 của huyện Đồng Phú.

- Biên bản họp ngày 20/7/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc họp đề nghị xét, công nhận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện NTM năm 2020.

- Báo cáo số 247/BC-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong XDNTM trên địa bàn huyện Đồng Phú.

- Bảng tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn trên địa bàn huyện Đồng Phú.
- Hình ảnh minh họa kết quả XDNTM của huyện Đồng Phú.

3. Tổ chức tự đánh giá

a) Việc tổng hợp các xã đạt chuẩn nông thôn mới và kết quả XDNTM toàn huyện Đồng Phú:

- Tổng số xã trên địa bàn thị xã: 08 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 08 xã (01 xã nâng cao).
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.
- Các xã đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tại các Quyết định sau:

STT	Xã	Năm công nhận đạt chuẩn	Số Quyết định công nhận đạt chuẩn
01	Xã Tân Lập	2014	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước
02	Xã Thuận Phú	2016	Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước
03	Xã Tân Tiến	2016	Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước
		2021	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao
04	Xã Tân Phước	2017	Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước
05	Xã Tân Lợi	2017	Quyết định số 3291/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước

06	Xã Tân Hòa	2018	Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước
07	Xã Tân Hưng	2019	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước
08	Xã Đồng Tiến	2019	Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước
09	Xã Thuận Lợi	2020	Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước
10	Xã Đồng Tâm	2020	Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước

Việc tổng hợp các xã đạt chuẩn nông thôn mới và kết quả XDNTM của UBND huyện Đồng Phú đạt yêu cầu quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg. Việc UBND huyện Đồng Phú đề nghị đạt chuẩn là đảm bảo yêu cầu.

b) Việc tổng hợp và xây dựng số liệu báo cáo:

UBND huyện Đồng Phú đã giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, UBND các xã trong huyện tiến hành tổng hợp kết quả XDNTM và xây dựng báo cáo theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg.

4. Về đối tượng thời gian tổ chức lấy ý kiến

Sau khi hoàn thành dự thảo báo cáo kết quả thực hiện “Huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới năm 2020”, UBND huyện Đồng Phú gửi Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới để lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện. Đồng thời, UBND huyện cũng báo cáo kết quả thực hiện trên phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử huyện để xin góp ý của các cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn huyện, thời gian là 15 ngày.

Đối chiếu theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg, UBND huyện Đồng Phú đạt yêu cầu về đối tượng, thời gian tổ chức lấy ý kiến

5. Việc xin ý kiến “Huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020” UBND huyện Đồng Phú

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp của các tổ chức và người dân, UBND huyện Đồng Phú đã tiếp tục hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo yêu cầu tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg. Do ảnh hưởng dịch Covid và địa phương đang thực hiện Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, ngày

20/7/2021, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG XDNTM huyện đã tiến hành tổ chức họp trực tiếp bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020.

Số thành viên tham gia cuộc họp: 20 thành viên (Tổng số 20 thành viên; vắng 0 thành viên).

Kết quả bỏ phiếu: có 20/20 thành viên đồng ý đề nghị công nhận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020.

Đôi chiếu theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg, việc huyện Đồng Phú họp Ban Chỉ đạo và các thành viên có liên quan tiến hành bỏ phiếu lấy ý kiến là đảm bảo khối lượng, thành phần đúng quy định.

6. Việc xin ý kiến “Huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020” của tỉnh

- Ngày 16/10/2021, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh ban hành Công văn số 90/VPĐP về việc công bố thông tin huyện Đồng Phú đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020 để người dân được biết và tham gia ý kiến.

- Ngày 16/10/2021, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh ban hành Công văn số 91/VPĐP để lấy ý kiến các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố đối với dự thảo Báo cáo thẩm tra huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020, thời gian góp ý 07 ngày (*kể từ ngày ra thông báo*). Kết quả: 100% các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố và nhân dân đồng ý 100% đối với việc “huyện Đồng Phú”.

7. Về hồ sơ

Hồ sơ của UBND huyện Đồng Phú về đề nghị xét, công nhận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020, gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm tra xét công nhận, công bố huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020.

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn trên địa bàn huyện.

- Báo cáo kết quả huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo kết quả XDNTM năm 2020 của huyện.

- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020.

- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong XDNTM trên địa bàn huyện.

- Hình ảnh minh họa kết quả XDNTM của huyện.

Đôi chiếu theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, việc UBND huyện Đông Phú xây dựng hồ sơ đạt yêu cầu.

III. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN ĐÔNG PHÚ

1. Về kết quả huy động nguồn lực

Tổng nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện là **1.291,551 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

Trong giai đoạn 2010-2020, tổng nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã huy động: **1.191,636 tỷ đồng**, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 114,372 tỷ đồng, chiếm 9,6%.
- Ngân sách tỉnh: 270,891 tỷ đồng, chiếm 22,73%.
- Ngân sách huyện: 698,183 tỷ đồng, chiếm 58,59%.
- Doanh nghiệp: 38,994 tỷ đồng, chiếm 3,27%.
- Nhân dân đóng góp: 43,166 tỷ đồng (trong đó có 500.000² hiến đất làm đường), chiếm 3,62%.
- Huy động từ nguồn khác (vốn hỗ trợ xây dựng nhà ở dân cư): 26,03 tỷ đồng, chiếm 2,18%.

* Ngoài ra Nhân dân vay vốn tín dụng ở các ngân hàng để phát triển sản xuất, kinh doanh và xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường với tổng số tiền 1.150 tỷ đồng.

Mô hình thí điểm NTM tại xã Tân Lập, với tổng kinh phí: 99,915 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 52,150 tỷ đồng, chiếm 52,2%.
- Ngân sách tỉnh: 23,941 tỷ đồng, chiếm 24,0%.
- Ngân sách huyện: 1,523 tỷ đồng, chiếm 1,5% .
- Doanh nghiệp: 19,611 tỷ đồng, chiếm 19,6%.
- Nhân dân đóng góp: 2,690 tỷ đồng, chiếm 2,7%.

2. Về kết quả công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

- Tổng số xã trên địa bàn thị xã: 10 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 10 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 xã.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%, và được Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận.

Huyện Đông Phú có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng quy định.

3. Một số kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các xã của huyện Đông Phú.

*** Tiêu chí số 1 - Quy hoạch:**

Năm 2013, UBND huyện đã hoàn thành phê duyệt Đồ án quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới cho 100% các xã xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

Chủ tịch UBND huyện đã phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới và phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới đối với 10/10 xã.

Các xã đã công bố, công khai rộng rãi và tiến hành cắm mốc giới theo quy hoạch. 100% xã đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch; các xã đều rà soát bổ sung quy hoạch đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí mới và tình hình thực tế, phù hợp với quy hoạch của huyện theo vùng, theo ngành, đảm bảo với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp; kết hợp với xây dựng nông thôn mới với đô thị hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng, đã được đồng thuận cao của cộng đồng dân cư nông thôn, phù hợp quy hoạch phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Hàng năm, 100% các xã đã rà soát, cập nhật, bổ sung điều chỉnh quy hoạch, đề án xây dựng NTM xã đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản quy định, hướng dẫn hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, đạt được sự đồng thuận cao của cộng đồng dân cư, phù hợp định hướng phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay, huyện đang thực hiện điều chỉnh đồ án quy hoạch nông thôn mới, xây dựng quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung thị trấn Tân Phú đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và định hướng của tỉnh, huyện; tiến hành điều chỉnh phụ lục đề án nông thôn mới các xã theo Bộ tiêu chí mới ban hành của Trung ương, UBND tỉnh.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

3.2. Hạ tầng kinh tế - xã Hội:

*** Tiêu chí số 2 - Giao thông:**

Sau hơn 10 năm thực hiện, huyện đã đầu tư xây dựng 662,6 km đường giao thông, cụ thể như sau

- Đường xã, đường trục thôn xóm: Gồm có 245 tuyến với chiều dài 216,04km, hiện trạng đã được thực hiện đầu tư bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng đạt 100% (tăng 94,9% so với năm 2010, năm 2010 chỉ có 11,2/216,04km đạt 5,1%).

- Đường ngõ xóm: Gồm 378 tuyến với chiều dài 404,68km, hiện trạng các tuyến đường ngõ xóm đã được cứng hoá bằng bê tông xi măng, cấp phối bằng sỏi đỏ, sạch sẽ không lầy lội vào mùa mưa, đạt tỷ lệ 100% (tăng 100% so với năm 2010).

- Đường trục chính nội đồng: Gồm 20 tuyến với chiều dài 41,88km, hiện trạng các tuyến đường trục chính nội đồng đã được thực hiện đầu tư cứng hoá bằng cấp phối đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt tỷ lệ 100% (tăng 100% so với năm 2010).

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 2 về Giao thông.

*** Tiêu chí số 3 - Thủy lợi:**

Tổng diện tích đất tự nhiên của toàn huyện là 93.623 ha, diện tích cây trồng là 55.462 ha (cây lâu năm 54.544 ha, cây hàng năm 918 ha).

- Về tưới chủ động: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tưới chủ động là 2.186/2.146 ha đã được tưới chủ động, đạt 100% bao gồm: Cây tiêu là 137 ha; cây ăn trái các loại là 1.131 ha và 918 ha diện tích trồng cây hàng năm. Riêng cây cao su, điều chiếm 68,6% diện tích cây lâu năm, đây là cây trồng không cần tưới nước chủ động, nhưng vẫn đảm bảo sinh trưởng và phát triển bình thường.

- Về tiêu chủ động: Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp, phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng được đạt 100%, cụ thể: Diện tích đất tự nhiên của huyện là 93.623 ha. Trong đó, đất nông nghiệp là 86.396 ha, đất phi nông nghiệp là 7.223 ha, đất chưa sử dụng 3.55 ha.

- Hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp: Trên địa bàn các xã có hồ Suối Giai, hồ Tân Hòa, hồ Đồng Xoài, hồ Tân Lợi, hồ Suối Bình, hồ Tân Hưng, hồ Suối Lam; ngoài ra còn có các ao, hồ, suối; đảm bảo cung cấp nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt trên 90%. Hệ thống kênh mương: Trên địa bàn các xã, sản xuất nông nghiệp chủ yếu là cây công nghiệp cao su, điều và cây ăn trái; tại xã: Thuận Lợi, Đồng Tiến, Tân Phước, Tân Lập có 03 hệ thống kênh mương dài 21,6 km (kênh đông: 4,8km, kênh tây: 15 km, hệ thống kênh hồ Suối Giai Tân Lập: 1,8 km); các xã không có hệ thống kênh mương, các hộ dân bơm nước trực tiếp từ sông, suối, ao, hồ hoặc giếng khoan để tưới tiêu.

- Công tác phòng chống thiên tai được quan tâm triển khai thực hiện tốt; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện (BCH PCTT và TKCN) các xã được thành lập và thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Hàng năm BCH PCTT và TKCN huyện, các xã đều xây dựng phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai và phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cho các thành viên Ban Chỉ huy để tổ chức thực hiện. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho người dân. Thường xuyên tổ chức tập luyện nhằm nâng cao khả năng cứu hộ và năng lực xử lý tình huống để giảm thiệt hại tối thiểu về tính mạng và tài sản của Nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 3 về Thủy lợi.

*** Tiêu chí số 4 - Điện:**

Trong những năm qua, với sự nỗ lực, quyết tâm của UBND tỉnh, huyện đã phối hợp cùng với ngành điện tập trung đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện trung thế và hạ thế nông thôn đáp ứng nhu cầu của người dân.

Tỷ lệ hộ dân có điện, sử dụng an toàn tăng từ 91,6% năm 2010, lên 99,33% năm 2020 (tăng 7,73%).

Phong trào xây dựng hệ thống đèn đường chiếu sáng được quan tâm triển khai thực hiện và được sự đồng thuận cao của Nhân dân; đến nay tỷ lệ đường bê tông hóa, nhựa hóa có điện đường chiếu sáng, đạt 51,73%.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 4 về Điện.

*** Tiêu chí số 5 - Trường học:**

Huyện có 02 trường (THPT Đồng Phú, THCS và THPT Đồng Tiến); Đến nay, các 100% trường học trên địa bàn huyện có đầy đủ cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

Số trường học trên địa bàn huyện có 29 trường công lập (trong đó: Trường Mầm non; 11 trường, Tiểu học: 05 trường, Trung học cơ sở: 05 trường, TH&THCS: 06 trường, 02 trường THPT); Đến ngày 30/12/2020 có số trường đạt chuẩn quốc gia: 09/29 trường, (trong đó: Mầm non 03/11 trường đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 27,2%; Tiểu học 01/05 trường đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 20%; Trung học cơ sở 04/11 trường đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 36,36%; THPT 01/02 trường đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 50%); 100% các trường có trang Website, kết nối internet, khu sân chơi, bãi tập có cây bóng mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 5 về Trường học.

*** Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa:**

- Về Trung tâm Văn hóa - thể thao xã:

Hiện nay trên địa bàn huyện đã có 10/10 xã đã có hội trường đa năng phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt văn hóa (200-300 chỗ ngồi), được trang bị đầy đủ các thiết chế và trang thiết bị: quốc hiệu, quốc huy, ma kết trang trí, bàn ghế, tủ, loa đài, âm thanh, ánh sáng, có các phòng chức năng.

Trung tâm văn hóa - thể thao của các xã được đầu tư đưa vào sử dụng, đã đáp ứng tốt chức năng nhiều sự kiện quan trọng của xã như: Đại hội Đảng bộ, tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền; tổ chức tốt nhiều hoạt động văn hóa cấp cụm như: Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi tuyên truyền xây dựng nông thôn mới”, Hội thi “Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Hội thi “Báo cáo viên giỏi cấp huyện”, Hội thi “Tìm hiểu kiến thức gia đình” cấp huyện...

10/10 xã có khu Thể thao diện tích từ 700 - 1.000 m² trở lên, đáp ứng đầy đủ các hoạt động thể dục - thể thao hàng ngày của nhân dân như: Bóng đá, kéo co, chạy bộ, chạy việt dã, khu vui chơi cho trẻ em...

- Về Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp:

73/73 khu dân cư của các xã đều có sân bóng chuyền và sân cầu lông phục vụ cho nhân dân trên địa bàn, có 73/73 khu dân cư đã được xây dựng nhà văn hóa ấp đáp ứng đủ các điều kiện về sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và vui chơi giải trí của nhân dân trong thôn, cũng như tổ chức thường xuyên các hoạt động của các loại hình Câu lạc bộ tại ấp như: CLB thể hình, thể dục thẩm mỹ, thể dục dưỡng sinh, võ thuật, tennis ... Hệ thống thiết chế Nhà văn hóa ấp được quan tâm đầu tư đã góp phần lưu giữ được nhiều vốn văn hóa truyền thống của dân tộc trên địa bàn huyện, tiêu biểu như: Câu lạc bộ “Gia đình Văn hóa”, Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”, Câu lạc bộ liên thế hệ, Câu lạc bộ "Văn nghệ truyền thống"... Phòng đọc sách báo tại các Nhà Văn hóa thôn đã duy trì hoạt động thường xuyên, với hệ thống sách, báo luôn được luân chuyển mỗi năm từ 100-170 đầu sách, báo từ cấp huyện về địa phương đến các ấp, nên đã thu hút nhiều bạn đọc tham gia.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa.

*** Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

Đến nay trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa 05 chợ nông thôn (gồm chợ: Đồng Phú, Tân Lập, Tân Tiến, Thuận Phú, Đồng Tâm), 03 siêu thị (CoopMart, Điện máy xanh, Thế giới di động), 05 cửa hàng hệ thống bách hóa xanh (Tân Lập, Tân Tiến, Đồng Tiến, Thuận Phú và thị trấn Tân Phú) và 5.000 cửa hàng bán lẻ; hệ thống chợ trên địa bàn đều được đầu tư xây dựng kiên cố đảm bảo đúng quy định về xây dựng chợ; hệ thống chợ, siêu thị, cửa hàng trên địa bàn luôn đảm bảo phục vụ cho việc kinh doanh, buôn bán của người dân thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

*** Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông:**

100% xã có điểm bưu điện, có trên 70% hộ dân và cán bộ, công nhân viên nối đường truyền internet đến tận nhà, 95% hộ dân có sử dụng điện thoại cố định và di động.

Có Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện; 11 trạm truyền thanh xã, thị trấn; 320 bộ thu không dây (cụm loa) với 640 loa phóng thanh ở khu phố, áp đảm bảo thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương đến người dân.

UBND các xã trang bị đủ máy vi tính cho cán bộ, công chức chuyên môn và các hội, đoàn thể; các máy vi tính đều được kết nối internet. Việc ứng dụng hệ thống quản lý văn bản bằng phần mềm hồ sơ công việc, văn bản đi, đến đều qua hệ thống quản lý văn bản giúp tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí in ấn, đi lại gửi văn bản thủ công. Hệ thống một cửa điện tử liên thông hoạt động có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, giảm bớt, rút ngắn thời gian, chi phí đi lại của người dân khi đến thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công đang được phục vụ chủ yếu ở mức độ 2,3.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

*** Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:**

Từ năm 2010 đến nay thông qua các cuộc vận động, Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Vì người nghèo” đã hỗ trợ xây mới và nâng cấp, sửa chữa 620 căn nhà cho các hộ nghèo, hộ chính sách, với tổng kinh phí 28,03 tỷ đồng. Đến nay trên địa bàn các xã không còn hộ dân sống trong nhà tạm, nhà dột nát.

Qua đó, tỷ lệ hộ có nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt 96,81% (25.030/25.853hộ), (tăng khoảng 5% so với năm 2010), không còn các trường hợp nhà tạm và dột nát.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.

3.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất:

a) Trên lĩnh vực nông nghiệp

Huyện Đồng Phú được tỉnh định hướng phát triển thành huyện công nghiệp trọng điểm của tỉnh, tuy nhiên, Huyện ủy - UBND huyện vẫn xác định mục tiêu sản xuất là khâu đột phá trong xây dựng nông thôn mới của huyện nhà. Trong những năm qua, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển theo đúng định hướng, sản xuất theo quy mô hàng hóa, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm trong cơ cấu kinh tế nhưng tăng về giá trị với định hướng phát triển cây công nghiệp lâu năm chủ lực là cây cao su, phát triển nhanh diện tích cây ăn trái có giá trị cao và tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong tổng cơ cấu ngành nông nghiệp. Giá trị sản xuất Nông - lâm - thủy sản năm 2020 theo giá so sánh năm 2010 đạt 4.101,392 tỷ đồng, tăng 44,5% so với năm 2010 (tăng trung bình 4,45%/năm).

Một số kết quả đạt được như sau:

- **Về trồng trọt:** Cơ cấu cây trồng được tập trung chuyển đổi sang những loại cây chủ lực, hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với quy hoạch sản xuất nông nghiệp của địa phương như cây công nghiệp lâu năm, cây ăn trái, trong đó, diện tích cây cao su, điều và cây ăn trái là chủ lực với tổng diện tích là 53.643 ha (Chiếm 96,7% tổng diện tích cây trồng của toàn huyện) là nguồn thu nhập chủ yếu của nông dân trên địa bàn huyện.

- **Về chăn nuôi:** Hiện trên địa bàn các xã có 92 trang trại đang hoạt động, trong đó có 53 trang trại chăn nuôi heo, gà, còn lại 39 trang trại trồng cây lâu năm, cây ăn trái và tổng hợp. Đã có nhiều trang trại chăn nuôi áp dụng công nghệ cao, xử lý, kiểm soát và sử dụng có hiệu quả chất thải chăn nuôi, khẳng định hướng phát triển lâu dài và ổn định. Năm 2020, quy mô đàn gia súc, gia cầm cụ thể như sau: Tổng đàn trâu, bò đạt 2.819 con, tăng 21,5% so với năm 2010 (2.211 con); tổng đàn heo đạt 109.175 con, tăng 84,78% so với năm 2010 (16.610 con); tổng đàn gia cầm đạt 1.744,14 ngàn con, tăng 53,24% so với năm 2010 (815,7 ngàn con).

Việc gia tăng nhanh các trang trại chăn nuôi heo, gà tập trung, sử dụng giống mới, được chăm sóc, phòng bệnh theo quy trình kỹ thuật, đã góp phần chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, mang lại nguồn thu nhập cao cho người nông dân; nhiều trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm áp dụng phương thức chăn nuôi chuồng lạnh đảm bảo hạn chế dịch bệnh, nâng cao hiệu quả trong quá trình chăn nuôi. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 03 điểm giết mổ tập trung, các điểm giết mổ đều được kiểm soát thú y và kiểm tra giám sát chặt chẽ của Đội kiểm tra liên ngành cấp huyện và địa phương nên công tác kiểm soát giết mổ đã cơ bản đảm bảo an toàn thực phẩm trong giết mổ và lưu thông sản phẩm sau giết mổ.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp:

Trên địa bàn huyện hiện đã có nhiều trang trại, hộ gia đình có ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp như: sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, trồng dưa lưới, ra trong hệ thống nhà lưới, chăn nuôi heo, gà bằng hệ thống chuồng trại khép kín, các mô hình được đánh giá là mô hình sản xuất nông nghiệp mang lại

hiệu quả kinh tế cao. Đến nay, tổng diện tích tưới tiên tiến, tiết kiệm trên các loại cây trồng trên địa bàn huyện là 1.050 ha, chủ yếu là cây ăn trái. Tổng diện tích cây trồng trong nhà lưới là 45 ha, chủ yếu là trồng rau, cây dưa lưới. Có 53 trang trại chăn nuôi áp dụng chăn nuôi trong hệ thống chuồng trại hiện đại.

Các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất (bón phân, tưới nước), xử lý ra hoa trái vụ, rải vụ trên các loại cây trồng để đảm bảo cung ứng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường theo mùa vụ khác nhau trong năm, góp phần nâng cao thu nhập của người dân (chủ yếu tập trung trên các loại cây ăn trái như bưởi, cam, quýt, sầu riêng...).

b) Trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ
- Về công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp hàng năm tăng trưởng bình quân 16,08%, đóng góp từ 45-46% GDP trong toàn huyện. Có 02 khu công nghiệp: Khu công nghiệp (KCN) Bắc Đồng Phú, KCN Nam Đồng Phú, cụm công nghiệp Hà My; ngoài ra tỉnh đang tiến hành mở rộng quy hoạch khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú; kêu gọi đầu tư xây dựng 03 cụm công nghiệp (02 cụm công nghiệp tại xã Tân Tiến): Cụm công nghiệp Tân Tiến 1 và cụm công nghiệp Tân Tiến 2; 01 cụm công nghiệp tại thị trấn Tân Phú; triển khai mở rộng quy hoạch Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, KCN Nam Đồng Phú; các ngành công nghiệp chủ yếu về dệt may, chế biến gỗ - sản phẩm từ gỗ, sản xuất giấy, các mặt hàng kim khí.

- **Phát triển thương mại - dịch vụ:** Trên địa bàn các xã hiện có 7.570 doanh nghiệp thương mại - dịch vụ, hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động trên địa bàn, giá trị sản xuất ngành dịch vụ đạt mức tăng trưởng bình quân 11,07%/năm. Các chợ, cửa hàng tiện lợi, Bách Hóa xanh... hiện có trên địa bàn huyện đáp ứng được nhu cầu mua sắm, trao đổi hàng hóa tiêu dùng của dân cư trên địa bàn. Trong những năm qua đã thực hiện có hiệu quả các Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, các hình thức chợ phiên, “Hàng Việt về nông thôn”; “Phiên chợ công nhân”...

- Về hoạt động tín dụng: Với các ngân hàng như Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đồng Phú, Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đồng Phú, Ngân hàng Công thương Việt Nam (Viettin Bank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV), ... đã cung cấp các hoạt động tín dụng, đẩy mạnh lưu thông nguồn vốn trên thị trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tính đến nay các ngân hàng đã cho vay khoảng 1.200 tỷ đồng.

*** Tiêu chí số 10 - Thu nhập:**

Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 13,6 triệu đồng/người/năm; năm 2020 nâng lên đạt 61,17 triệu đồng/người/năm (tăng 4,48 lần so với năm 2010).

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 10 về Thu nhập.

*** Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo:**

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới,

thông qua các dự án, mô hình phát triển sản xuất, đặc biệt là mô hình hỗ trợ con giống bò Laisind cho các hộ nghèo (từ nguồn vốn phát triển sản xuất nông thôn mới) đã góp phần giảm nhanh. Công tác chăm lo đời sống cho hộ nghèo, đặc biệt là hộ nghèo dân tộc thiểu số được quan tâm.

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện giảm chỉ còn 0,45% năm 2020 (giảm 7,07% so với năm 2010 (năm 2010 là 7,05%)).

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

*** Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm:**

Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo của cả huyện đạt 92,58% (30.738/33.198 lao động) tăng 39,3% so với thời điểm 2010.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm.

*** Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất:**

- **Về phát triển kinh tế tập thể:** Trên địa bàn huyện hiện có 92 trang trại theo tiêu chí mới, thu nhập bình quân một trang trại đạt từ 700 - 2.000 triệu đồng/năm.

Đã thành lập 15 hợp tác xã nông nghiệp (gồm 01 Hợp tác xã chăn nuôi gia súc, gia cầm; 12 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt - cây ăn trái và 01 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực vận tải), thu nhập bình quân lao động đạt từ 8 – 12 triệu đồng/người/tháng, cụ thể: Hợp tác xã Thành Công; Hợp tác xã Dân Sinh; Hợp tác xã Thành Tiến; Hợp tác xã Bình Phước; Hợp tác xã Hưng Phát; Hợp tác xã Thành Phương; Hợp tác xã Vận Tải Vạn Phúc; Hợp tác xã Phúc Lộc Thọ; Hợp tác xã SX-TM-DV Cao Đình lãng Bình Phước; Hợp tác xã SX-DV-TM Đồng Phú; Hợp tác xã Điều Hữu cơ Tân Lợi; Hợp tác xã SX-TM-DV nông lâm nghiệp Thịnh Phát:

Trên địa bàn huyện đã hình thành mô hình sản xuất theo hướng liên kết như các trang trại chăn nuôi tập trung ký kết đầu ra sản phẩm với các công ty CP, CJ, Japa, mô hình sản xuất đạt chuẩn VietGAP, hợp tác xã trồng cây ăn trái, hợp tác xã trồng rau theo tiêu chuẩn VietGAP có ký kết hợp đồng với cơ sở thu mua.

Với nguồn vốn phát triển sản xuất được ngân sách nhà nước hỗ trợ từ năm 2010 đến nay, toàn huyện đã thực hiện được 38 dự án phát triển sản xuất, số hộ được hỗ trợ là 391 hộ. Đến nay, toàn huyện có 10/10 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất.

Về chương trình mỗi xã một sản phẩm: Đã có sản phẩm 09 sản phẩm Điều Công ty Cổ phần Hà My được UBND tỉnh chứng nhận OCOP đạt 4 sao.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

3.4. Văn hóa - xã hội - môi trường:

*** Tiêu chí số 14 - Giáo dục:**

Đến nay các xã đã đạt chuẩn về phổ cập mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt 93,24%; Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: có 32.825/66.000 lao động đạt 49,73% (tăng 39,3% so với năm 2010).

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 14 về Giáo dục

*** Tiêu chí số 15 - Y tế:**

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được bảo đảm, chất lượng ngày càng được nâng cao và đạt chuẩn theo quy định. 10/10 xã đều có bác sỹ khám chữa bệnh, hàng năm số lượt người khám chữa bệnh đạt trên 49.000 lượt.

Đến nay, 100% xã đạt các tiêu chí quốc gia về y tế và có bác sỹ công tác tại Trạm Y tế.

- 10/10 xã được công nhận Trạm y tế đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia về Trạm Y tế xã.

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 92,71% (tăng 48,4% so với năm 2010).

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi giảm còn 9,5% (giảm 12,7% so với năm 2010).

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 15 về Y tế.

*** Tiêu chí số 16 - Văn hóa:**

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng ấp văn hóa, gia đình văn hóa được tích cực triển khai thực hiện góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn. 100% khu dân cư (73/73 khu dân cư) trên địa bàn các xã đã xây dựng quy ước, hương ước của ấp thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn đoàn kết, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, gắn với xây dựng nông thôn mới góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tạo niềm tin trong Nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng đời sống văn hóa vì sự phát triển bền vững của xã hội, thông qua phong trào, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và phát huy, các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ vững; Các hộ dân đăng ký và cam kết thực hiện gia đình văn hóa theo tiêu chí nông thôn mới. Kết quả tỷ lệ hộ dân ở các xã đạt gia đình văn hoá trên 91,3%.

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đã được thực hiện nghiêm túc. Kết quả như sau:

- Về việc cưới: Đã thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, nhiều đơn vị đã vận động tốt công tác tổ chức cưới tại Nhà văn hóa thôn, không ăn uống linh đình kéo dài, không hút thuốc lá.

- Về việc tang: Được thực hiện đúng quy định, khi có người chết, trường hợp chết do có bệnh truyền nhiễm đã được tổ chức an táng ngay, các hủ tục lạc hậu đã được xóa bỏ. Việc dùng hình thức hỏa táng trong đám tang đang được nhân rộng.

- Về Lễ hội: Lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện được duy trì thường xuyên như: Tết CholChnămThmây (dân tộc Khmer), Lễ hội Ramadan (dân tộc Chăm), lễ hội Mừng lúa mới (dân tộc S'tiêng), Tết Thanh minh (dân tộc Tày, Nùng); các hội do khu dân cư tổ chức vào dịp Tết Nguyên đán tạo sân chơi lành mạnh cho cộng đồng dân cư, bảo tồn một số trò chơi dân gian như: Hội vui xuân của đồng bào Tày, Nùng ấp Phước Tân, xã Tân Phước (hàng năm đều duy trì tổ chức), một số ấp của xã Tân Hưng, Tân Lợi, Tân Hòa, Đồng Tiến với các môn như: Ném còn, lày cỏ, bóng chuyền, bóng đá, cà kheo, nhảy bao bố, kéo co, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, đánh cồng chiêng, ... Các Lễ hội đã được chính quyền và Nhân dân địa phương tổ chức đúng nghi lễ truyền thống, có phần lễ và phần hội, an ninh trật tự được đảm bảo, không có tình trạng đồng bóng, bói toán... Tổ chức tốt việc hướng dẫn Nhân dân và du khách tham gia các lễ hội thực hiện đúng nếp sống văn minh trong lễ hội.

Với những kết quả đạt được, nhiều xã trên địa bàn huyện đã được UBND tỉnh tặng Bằng khen và Cờ thi đua, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND huyện tặng Giấy khen, trong đó nhiều đơn vị nhiều năm liên tục được tặng Giấy khen, Bằng khen.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 16 về Văn hóa.

*** Tiêu chí số 17 - Môi trường và An toàn thực phẩm:**

- *Chỉ tiêu 17.1*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định:

Đến nay, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99%; (tăng 15,2% so với năm 2010), số hộ sử dụng nước sạch là 17.488/25.853 hộ đạt 67,64%. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 05 hệ thống cung cấp nước sạch tập trung: Công ty cấp nước tại thị trấn Tân Phú, Trạm cấp nước xã Tân Lập, Nhà máy cấp nước Đồng Xoài tại xã Thuận Lợi, Trạm cấp nước xã Tân Tiến, Trạm cấp nước khu Định canh định cư đồng bào dân tộc tại ấp Pha Phéch, xã Tân Hưng; các xã còn lại người dân dùng hệ thống nguồn nước hộ gia đình và kết hợp máy lọc nước. Chương trình MTQG về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn triển khai hỗ trợ xây dựng 14 bể lọc sắt và 24 thiết bị lọc nước Aluwat phục vụ nước sinh hoạt cho 38 hộ dân thuộc diện chính sách, hộ nghèo tại 03 xã (Tân Lập, Thuận Phú, Tân Phước), với tổng số tiền hỗ trợ 213.962.000 đồng.

- *Chỉ tiêu 17.2* - Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn huyện có khoảng 400 cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh cá thể (cấp tỉnh quản lý 19 cơ sở; cấp thị xã quản lý 76 cơ sở; cấp xã quản lý 285 cơ sở); trong đó có 200 cơ sở sản xuất (bao gồm các cơ sở sản xuất hoạt động trong Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú và Nam Đồng Phú và Cụm công nghiệp Hà My)

đã thực hiện lập hồ sơ, thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, các hộ đã cơ bản chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định và đã tiến hành đăng ký và cam kết thực hiện theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.3* – Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn:

Công tác quản lý môi trường có chuyên biến tích cực. Các xã đã thành lập các tổ thu gom rác thải tập trung về địa điểm tập kết và được đưa đi xử lý để đảm bảo vệ sinh môi trường. Chỉnh trang hàng rào, trồng cây xanh bóng mát; Hàng tháng, huy động trên 4.300 lượt người ở các cơ quan, đơn vị và người dân tham gia tổng vệ sinh môi trường; tổ chức chỉnh trang và phát quang trên các trục đường giao thông nông thôn. Toàn huyện đã trồng được trên 82,3 km đường hoa dọc các trục đường xã, đường thôn và liên thôn, trồng 5.180 cây bóng mát; Tạo cảnh quan thông thoáng, sáng, xanh, sạch, đẹp. Trên địa bàn các xã đã có các mô hình thu gom xử lý rác thải: Mô hình “thu gom rác bằng xe ba gác” đảm bảo các khu dân cư được thu gom rác tận nơi; Mô hình “thùng rác tự quản” đảm bảo các hộ gia đình bỏ rác đúng nơi quy định; Mô hình “Phân loại và xử lý rác thải” ; Mô hình “Khu dân cư không rác thải”.

Ngoài ra, đã triển khai thực hiện xây dựng 10 trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt; trang bị 20 xe đẩy tay thu gom rác và 150 thùng phân loại rác tại nguồn thuộc mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nông thôn cho các xã Tân Tiến, Tân Lập, Tân Phước, Đồng Tiến, Đồng Tâm, Thuận Phú, Thuận Lợi và thị trấn Tân Phú, với tổng kinh phí 760 triệu đồng;

- *Chỉ tiêu 17.4* - Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, đảm bảo giá trị văn hóa, truyền thống của từng dân tộc, điều kiện thực tế xã, cụm xã:

Về nghĩa trang, quy hoạch và quản lý theo quy hoạch: UBND huyện đã quy hoạch Nghĩa trang Nhân dân huyện tại xã Tân Hưng với quy mô 28,83ha, hiện nhà đầu tư đang triển khai xây dựng các hạng mục theo Đồ án (đạt khoảng 60%) dự án phê duyệt; 10/10 xã, đều được quy hoạch nghĩa trang, trong đó có 02/10 xã có quy hoạch chi tiết gồm: Nghĩa trang xã Thuận Phú: 2,3 ha và nghĩa trang xã Tân Lập: 8,3 ha; công tác quản lý nghĩa trang theo quy hoạch được đảm bảo, việc mai táng và an táng đều được thực hiện theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh của người dân, các nghĩa trang đều có quy chế quản lý.

- *Chỉ tiêu 17.5*- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định:

* *Về thu gom và xử lý chất thải rắn:*

- Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Năm 2020, tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 12.648 tấn. Hiện trên địa bàn huyện đã giao cho UBND các xã, thị trấn thu gom rác thải sinh hoạt (các trường hợp thu gom đều là xã hội hóa), việc thu gom rác thải sinh hoạt (02 lần/ngày, vào lúc 06 giờ sáng và 18 giờ chiều) được thực hiện tại 10/10 xã, 01 thị trấn có dân cư tập trung và giao thông thuận lợi, rác sinh hoạt được thu gom vận chuyển tập kết về các bãi rác của xã, thị trấn. Ngoài ra, việc thu gom rác thải đối

với các hộ dân ở dọc các tuyến đường ĐT741, bố trí những điểm tập kết rác thải phù hợp để thuận tiện cho việc bỏ rác của người dân, cụ thể: trên tuyến ĐT741 bố trí 110 thùng rác 03 ngăn có nắp đậy tại các địa điểm công cộng: trường học, cơ quan, nhà văn hóa ấp, sóc, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để phục vụ công tác phân loại rác, bỏ rác và thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, sau đó huyện vận chuyển hợp đồng với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Công nghệ môi trường Bình Phước tiến hành thu gom để xử lý; các khu vực dân cư sông rài rác chưa có đơn vị thu gom, các hộ dân tự thu gom xử lý bằng biện pháp đốt hoặc chôn lấp tại nhà. Đối với các khu dân cư, điểm dân cư, khu vực tập kết rác sinh hoạt đã trang bị thùng chứa rác và hướng dẫn hộ dân tự phân loại rác tại nguồn, tận dụng triệt để rác hữu cơ để làm phân bón.

- Công tác thu gom, xử lý rác thải tại bãi rác: Tăng cường xử lý bằng chế phẩm sinh học để hạn chế mùi hôi và diệt côn trùng, nhất là trong thời điểm giao mùa. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong việc yêu cầu đơn vị thu gom, vận chuyển xử lý rác đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Công tác thu gom xử lý đối chất thải rắn công nghiệp và nguy hại tại các Khu công nghiệp trên địa bàn huyện: Huyện đã có quy hoạch 01 ha xử lý rác thải công nghiệp và rác thải nguy hại tại xã Tân Hưng, do đó đã giảm tải được khối lượng rác thải công nghiệp và chất thải nguy hại phát sinh trong và ngoài khu công nghiệp, đồng thời đã giảm thiểu được tác động về môi trường đối với lượng rác thải này. Công tác quản lý nguồn nước thải, chất thải tại các khu, cụm công nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xả thải trước khi thải ra môi trường, quy hoạch khu xử lý chất thải rắn cho huyện.

- Đối với các hộ gia đình ở vùng sâu, vùng xa, tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt chưa thể tiếp cận, UBND huyện chỉ đạo các xã hướng dẫn tổ chức thực hiện cam kết bảo vệ môi trường đến từng hộ dân, trong đó hướng dẫn phương pháp tự xử lý và quy trình tự xử lý để người dân tự thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nhà. Đối với phương tiện thu gom, vận chuyển: Các đơn vị thu gom rác trên địa bàn huyện đã bố trí phương tiện thu gom theo quy định, đối với các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, tuyến đường thu gom khó khăn, các đơn vị thu gom rác thải sử dụng phương tiện (xe máy cày; xe ba gác máy,...) để thu gom, đưa về các địa điểm trung chuyển phù hợp rồi được xã thu gom đưa về bãi rác tập trung của xã để đưa đi xử lý.

Nhìn chung, kết quả đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt khoảng 80%; 100% tỷ lệ chất thải rắn y tế, chất thải nguy hại từ bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom, xử lý. Tuy nhiên, bên cạnh đó một số đơn vị thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải nguy hại trên địa bàn huyện thực hiện chưa nghiêm túc; chưa chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, vẫn còn tình trạng thu gom, xử lý chất thải không đảm bảo quy định, gây phát sinh mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường và đời sống người dân xung quanh khu vực. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp các ngành nhắc nhở các chủ cơ sở phải chấp

hành nghiêm công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động. Qua công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ và nghiêm khắc xử lý vi phạm trong công tác bảo vệ môi trường nên các cơ sở thu gom, xử lý chất thải đã nâng cao nhận thức và đa số đã chấp hành nghiêm các quy định về công tác bảo vệ môi trường.

** Về thu gom và xử lý nước thải:*

- Đối với công tác thu gom xử lý nước thải sinh hoạt: Trên địa bàn huyện chưa có hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt tập trung để thu gom xử lý nước thải từ các hộ dân; các hộ dân tự đầu tư xây dựng công trình bể tự hoại để xử lý nước thải phát sinh.

- Đối với công tác thu gom, xử lý chai lọ, bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng: hiện nay khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phụ phẩm từ sản xuất nông nghiệp hàng năm phát sinh khoảng 1.125 kg, được thu gom và xử lý theo quy định (UBND huyện đã lắp đặt các bể thu gom bằng vật liệu bê tông cốt thép, có khả năng chống thấm, không thấm thấu chất thải ra bên ngoài với 30 bể), hàng năm thực hiện 02 đợt thu gom (thời gian vào tháng 6 và tháng 12) và đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Bình Phước có chức năng thu gom, vận chuyển chai lọ, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đưa về nhà máy xử lý theo đúng quy định đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Về rác thải y tế: Rác thải y tế được Trung tâm y tế huyện và các phòng khám tư nhân hợp đồng với các đơn vị có chức năng thực hiện việc thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

- *Chỉ tiêu 17.6* - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:

Tỷ lệ hộ dân nông thôn có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 96,8% (tăng 56,8% so với năm 2010). Tỷ lệ trường học, trạm Y tế có nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 100%, về cơ bản đảm bảo 3 sạch theo mức quy định của vùng.

- *Chỉ tiêu 17.7* - Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:

Trên địa bàn huyện có 53 trang trại chăn nuôi quy mô công nghiệp (38 trại heo, 14 trại gà, 01 trại bò) và khoảng 2.000 hộ gia đình chăn nuôi nông hộ. Chất thải trong chăn nuôi được xử lý chủ yếu qua hầm biogas, đệm lót sinh học, các chế phẩm xử lý ô nhiễm môi trường đã giảm thiểu ô nhiễm môi trường và lợi ích kinh tế.

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100% (tăng 52,1% so với năm 2010). Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- *Chỉ tiêu 17.8* - Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:

Công tác quản lý an toàn thực phẩm được tăng cường kiểm tra và thường xuyên tuyên truyền tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động cho người quản lý, sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, phát triển kinh tế - xã hội.

Tổng số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Có 560/560 hộ đạt 100%.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm.

3.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội:

*** Tiêu chí số 18 - Về xây dựng Hệ thống tổ chức chính trị và Tiếp cận pháp luật:**

Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; 100% cán bộ lãnh đạo và công chức xã đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ. Từ năm 2010 đến năm 2020 các xã đã cử 758 lượt cán bộ, công chức tham gia học đại học, trung cấp và các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Đến nay, đội ngũ cán bộ chủ chốt (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND) các xã đều có trình độ Đại học và 100% đạt chuẩn về lý luận chính trị; 100% công chức chuyên môn các xã có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định; cán bộ chuyên trách các xã cơ bản đạt chuẩn.

- Các xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định như: Đảng ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS HCM, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân. Đối với các ấp có đủ tổ chức gồm: Chi bộ, Trưởng ấp và Phó Trưởng ấp, Ban công tác Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh. Hàng năm các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên; Đảng ủy, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.

- 100% các xã đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và được Chủ tịch UBND huyện ra quyết định công nhận.

- Có 10 xã đạt tỷ lệ nữ trong cấp ủy đạt chuẩn theo quy định (đạt từ 15% trở lên); 100% xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ chương trình, không phát hiện các trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình. 100% số xã, thị trấn đều có các chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh xã, bình quân từ 02 chuyên mục/tháng trở lên. 100% số xã, thị trấn đều có quyết định thành lập hoặc công nhận địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng đặt tại Trạm Y tế đảm bảo theo quy định. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: 10/10 xã đạt Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật.

*** Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh:**

- Chỉ tiêu 19.1 về Quốc phòng: Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:

+ Xây dựng triển khai đầy đủ các kế hoạch theo quy định của Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về dân quân tự vệ.

+ Tổ chức, biên chế đơn vị Dân quân tự vệ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

+ Ban Chỉ huy Quân sự các xã, thị trấn đều có trụ sở làm việc riêng và trang thiết bị cơ bản đảm bảo theo quy định. Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã; Chỉ huy phó, Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó được đào tạo chuẩn theo quy định; hàng năm được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn.

+ Chế độ, chính sách: Cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban CHQS xã được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

Chất lượng chính trị: Tỷ lệ Đảng viên trong Dân quân tự vệ đạt 25%; riêng dân quân đạt 21%; 100% Chi bộ quân sự có cấp ủy, đại đội, trung đội dân quân cơ động có tổ đảng, tiểu đội Dân quân thường trực có đảng viên; 100% Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã tham gia cấp ủy và ủy viên UBND cùng cấp.

+ Hàng năm 100% đơn vị Dân quân tự vệ được tổ chức giáo dục chính trị, pháp luật và huấn luyện quân sự đặc biệt, quản lý, sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ theo phân cấp, quân số đạt trên 90% so với tổng số Dân quân tự vệ, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng tài sản của Nhân dân.

+ Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: Tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự; 10/10 xã, thị trấn hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm theo chỉ tiêu giao; đảm bảo 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương được đăng ký quân dự bị và quản lý theo quy định; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý, sẵn sàng động viên khi có lệnh; hàng năm tổ chức thực hiện tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban Chỉ huy quân sự huyện theo quy định của pháp luật...

+ Hoạt động: Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn thường xuyên phối hợp với Công an xã, thị trấn và các cơ quan chức năng có liên quan trong thực hiện Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp Dân quân tự vệ; Nghị định số 03/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng đúng theo kế hoạch phối hợp đã ký kết.

- Chỉ tiêu 19.2 về An ninh:

Để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đạt hiệu quả, an ninh trật tự được giữ vững ổn định. Hàng năm, Đảng ủy các xã có Nghị quyết chuyên đề, UBND các xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Lực lượng công an, quân sự các xã thường xuyên phối hợp đấu tranh, phòng chống tội phạm. Trên địa bàn các xã trong những năm qua tình hình an ninh chính trị được giữ vững, ổn định, không phát sinh khiếu kiện đông người, kéo dài và hình thành điểm nóng về an ninh trật tự; lực lượng công an quản lý tốt địa bàn, đối tượng, chủ động tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm, bảo đảm đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; tội phạm và tệ nạn xã hội (trộm cắp, ma túy, cờ bạc, nghiện hút...) được kiềm chế, năm sau thấp hơn năm trước...;

Các xã đã thực hiện tốt cuộc vận động “Vì bình yên cuộc sống, từng người, từng nhà từng cơ quan đơn vị hãy làm nhiều việc tốt về ANTT”, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT, xây dựng các mô hình tự quản về ANTT ở khu dân cư. Các mô hình tự quản về ANTT được các xã xây dựng và hoạt động có hiệu quả, như đội PCTP do công an xã làm chỉ huy...; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai xây dựng mô hình “Camera với ANTT” tại các xã, thị trấn. Đã lắp 100 camera an ninh tại các xã, thị trấn đảm bảo hoạt động 24/24 giờ.

Hàng năm các xã được công nhận đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự, lực lượng công an các xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh theo quy định.

* **Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** 10/10 xã đạt Tiêu chí số 19 về An ninh và Quốc phòng.

4. Kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới:

*** Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:**

Quy hoạch xây dựng huyện lỵ Đông Phú đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 26/6/2018.

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Phú đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040. Huyện đã phối hợp với Công ty CPTV Tổng hợp (đơn vị tư vấn) lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Phú đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2040. Theo nhiệm vụ quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 10/7/2019. Đồng thời, huyện đang tập trung triển khai thực hiện một số nội dung quy hoạch.

Nội dung Quy hoạch xây dựng tập trung:

- Cụ thể hoá chủ trương phát triển kinh tế, xã hội huyện Đồng Phú, Quy hoạch xây dựng vùng Đồng Phú tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế của tỉnh và huyện một cách bền vững.

- Xác định sự hình thành và phát triển hệ thống đô thị nông thôn, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện Đồng Phú.

- Định hướng kết nối hệ thống hạ tầng của huyện với hạ tầng của tỉnh Bình Phước và các khu vực liên quan.

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế, phát huy tiềm năng và nguồn lực của huyện; tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường.

- Làm cơ sở để hướng dẫn các ngành, các cấp chính quyền trong việc lập các dự án quy hoạch, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, quản lý đô thị và các khu dân cư nông thôn, khu vực phát triển công nghiệp, du lịch,... và hệ thống các công trình chuyên ngành, đảm bảo vùng huyện phát triển hài hòa, đồng bộ.

- Làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn huyện, tạo cơ hội đầu tư ổn định và bền vững.

- Làm cơ sở để triển khai lập quy hoạch chung xây dựng xã tiếp theo.

Công khai quy hoạch: UBND huyện đã tổ chức công khai quy hoạch đề Nhân dân và các tổ chức liên quan biết và thực hiện.

Hình thức công khai: In ấn phẩm phát hành rộng rãi, trưng bày bản vẽ tại trụ sở UBND huyện, xã, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã.

Quy hoạch vùng cũng đã xác định rõ định hướng phát triển không gian vùng, định hướng phát triển các không gian kinh tế, phát triển đô thị và điểm dân cư nông thôn, gắn với bảo vệ môi trường; định hướng phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật ... gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt yêu cầu bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

*** Tiêu chí số 2 về Giao thông:**

Giao thông là một trong lĩnh vực được huyện quan tâm đầu tư, sau 10 năm thực hiện Chương trình với sự nỗ lực của hệ thống chính trị, đặc biệt sự đồng thuận cao trong nhân dân, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đã có sự phát triển rõ nét, kết nối đồng bộ và đóng vai trò quan trọng làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn huyện miền núi:

Trên địa bàn huyện 100% tuyến đường huyện quản lý đã được thực hiện đầu tư nhựa hoá, bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn, cấp kỹ thuật của đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005, cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt: Căn cứ

theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005, các tuyến đường huyện đều đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn về cấp kỹ thuật của đường cả về bề rộng mặt đường và vận tốc thiết kế.

Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm: Các tuyến đường huyện quản lý đều được thực hiện duy tu, sửa chữa hàng năm đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và đảm bảo xe ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Nguồn kinh phí thực hiện cho việc duy tu sửa chữa các tuyến đường huyện trong giai đoạn 2011-2020 khoảng hơn 300 tỷ đồng.

Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường theo quy hoạch. Trên các tuyến đường huyện hiện hữu hệ thống cầu đã được thực hiện đầu tư xây dựng bằng bê tông cốt thép kiên cố, phù hợp theo cấp kỹ thuật của đường.

Hệ thống chiếu sáng giao thông nông thôn: Được Nhân dân đóng góp đầu tư lắp đặt ở tất các tuyến đường có dân cư sinh sống.

Bên cạnh đó, huyện còn tổ chức thực hiện mô hình điểm “tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp” tại địa bàn các xã; mô hình trồng cây hoàng yến, hoa cảnh ven các tuyến đường nhằm tạo cảnh quan, môi trường trên các tuyến đường, cũng như trong khu dân cư.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt yêu cầu bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

*** Tiêu chí số 3 về Thủy lợi:**

Huyện đã chủ động xây dựng phương án nguồn nước, để đảm bảo tốt nguồn nước cho sản xuất và đời sống sinh hoạt dân cư, trong đó bao gồm nguồn nước từ các công trình thủy lợi, nguồn nước từ giếng khoan, giếng đào, nguồn nước ngầm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý, về bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi, trong đó tập trung tuyên truyền: Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh khai thác và vận hành công trình thủy lợi, Nghị định số 139/NĐ-CP ngày 22/10/2003 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm về khai thác, bảo vệ CTTL, đê điều, PCLB; chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những khu vực có nguồn nước hạn chế, đồng thời sử dụng các giống cây, con ngắn ngày có khả năng chịu hạn.

Đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi đã lập kế hoạch cung cấp nước, lịch bơm tưới cho từng cánh đồng cụ thể tại các trạm bơm, đảm bảo cung cấp đủ nước cho Nhân dân sản xuất nông nghiệp. Công tác đầu tư sửa chữa các công trình thủy lợi được đặc biệt quan tâm, việc đầu tư, sửa chữa kịp thời các công trình thủy lợi đã hạn chế phát sinh hư hỏng lớn, đảm bảo an toàn công trình, nâng cao hiệu quả bơm tưới phục vụ sản xuất và giúp các địa phương hoàn thành tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới. Nhìn chung, hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch; công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu nước sản xuất nông nghiệp

và sinh hoạt dân sinh. Hiện có trên 80% diện tích đất sản xuất nông nghiệp huyện được tưới, tiêu nước chủ động theo quy định và đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt yêu cầu bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

*** Tiêu chí số 4 về Điện:**

Từ năm 2010- 2020, trên địa bàn huyện đầu tư xây dựng được 68,6km trung thế, 93,7km hạ thế, 82 TBA (trạm biến áp). Hệ thống hạ tầng điện được thiết kế đảm bảo theo quy định của ngành điện; đến nay tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 99% (25.595 hộ/tổng số 25.853 hộ), Toàn bộ hệ thống thường xuyên được kiểm tra, rà soát các tuyến đường dây trung áp, trạm biến áp, đường dây trung hạ thế và được đầu tư, cải tạo lưới điện bằng các nguồn vốn khác nhau như: Xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục, chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

Hiện nay, hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Hệ thống điện đã giúp cho sản xuất, đời sống của người dân thay đổi rõ nét: Đào giếng, trang bị máy bơm tưới vườn, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, đầu tư các cây trồng chất lượng cao (cam, quýt, bưởi, sầu riêng...), đầu tư cơ sở chế biến nông sản. Hoạt động sản xuất của người dân nông thôn chuyển dần sang sản xuất hàng hoá, dịch vụ, góp phần thực hiện chương trình giảm nghèo một cách có hiệu quả.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt yêu cầu bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

*** Tiêu chí số 5 về Văn hóa - Y tế - Giáo dục:**

VỀ Y TẾ:

Hệ thống y tế huyện đã chú trọng, tập trung đầu tư, hầu hết các cơ sở khám, chữa bệnh sau khi được xây mới, nâng cấp mở rộng đều đáp ứng đủ các khoa, phòng, bộ phận theo đúng mô hình quy định ngành Y tế được bổ sung trang thiết bị kỹ thuật y tế đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân trong huyện:

- Trung tâm Y tế đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 30/10/2006 của UBND tỉnh Bình Phước về việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế đối với Trung tâm y tế dự phòng huyện Đồng Phú; Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 30/10/2006 của UBND tỉnh Bình Phước về việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế đối với Bệnh viện Đa khoa huyện Đồng Phú. Trung tâm Y tế huyện được thành lập thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị: Bệnh viện Đa khoa và Trung tâm Y tế huyện, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về hoạt động y tế dự phòng và các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế đều được triển khai kịp thời và với sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể trong công tác phối hợp, giúp ngành y tế triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Đội ngũ cán bộ y tế nhiệt tình, năng động, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trên các

mặt hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân và phòng chống dịch, bệnh. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được tăng cường, cung cấp nhiều tin, bài giúp truyền đạt thông tin về sức khỏe đến người dân trên địa bàn xã về lợi ích của việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Công tác xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế luôn được huyện quan tâm hàng đầu, đưa vào mục tiêu kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm và luôn đạt, vượt kế hoạch chỉ tiêu đề ra.

Về Văn hóa:

Trung tâm Văn hóa huyện được xây dựng năm 2019 đến nay đã hoàn thành. Trong quá trình hoạt động huyện luôn quan tâm nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng và tổ chức quản lý, khai thác tốt trong các hoạt động.

Trên cơ sở chương trình phát triển kinh tế - xã hội chung, hàng năm Trung tâm văn hóa huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể với nhiều hoạt động thiết thực trong các lĩnh vực: Văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, mở các lớp năng khiếu nghệ thuật, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao ở cơ sở; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao; sưu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống; tổ chức các hoạt động tác nghiệp chuyên môn, các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của Nhân dân địa phương đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức sự nghiệp, cụ thể:

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung về lĩnh vực văn hóa như: Chỉ tiêu xây dựng mới kịch bản thông tin lưu động, số buổi hoạt động thông tin lưu động, tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp huyện. Hàng năm, các chỉ tiêu Trung tâm thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch được giao: Xây dựng mới chương trình thông tin lưu động tổ chức biểu diễn trên 10 buổi; tổ chức từ 05-07 hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp huyện, xây dựng từ 05-07 chương trình văn nghệ có chủ đề, biểu diễn trên 05 buổi mỗi năm, thu hút hàng ngàn lượt người đến xem và cổ vũ; hoàn thành các chỉ tiêu được giao về làm mới pano và thay mới nội dung pano tuyên truyền đồng thời tham gia đầy đủ các hội thi, hội diễn văn nghệ do tỉnh tổ chức.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, các nhiệm vụ chuyên môn do Huyện uỷ, UBND huyện giao như: Tổ chức các chương trình văn hoá văn nghệ; phục vụ trang trí, âm thanh, tuyên truyền nhân dịp các sự kiện chính trị trọng đại, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ nhân kỷ niệm các ngày lễ kỷ niệm của các ngành.

Hoạt động văn hoá văn nghệ quần chúng tại Trung tâm Văn hoá - Thể thao huyện diễn ra phong phú, đa dạng: Duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ (CLB) sở thích như: CLB tuyên truyền ca khúc cách mạng, CLB thể dục dưỡng sinh, thể dục thẩm mỹ, CLB khiêu vũ, ... phục vụ tốt nhu cầu vui chơi, giải trí, hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân.

Hàng năm, Trung tâm xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kết nối với các xã trên địa bàn huyện tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ như: Liên hoan đờn ca tài tử, các hoạt động mừng đảng mừng xuân, hội thi hoa phượng đỏ..., các hoạt động thể dục thể thao như: Tổ chức giải cầu lông, bóng chuyền, bóng đá mini, chạy việt dã... tạo hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi nổi trên địa bàn huyện.

Hiện Trung tâm VH-TT huyện đạt chuẩn theo quy định của Thông tư 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 và Thông tư số 11/2010 ngày 22/12/2010 của Bộ VH-TT&DL.

Về Giáo dục:

Theo đánh giá của Sở Giáo dục và đào tạo tại công văn số 3173/SGDDĐT-VP ngày 07/10/2021, thì trên địa bàn huyện có 02 trường công lập: THPT Đồng Phú và Trường THCS và THPT Đồng Tiến. Nhìn chung khuôn viên các trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển tên trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp; Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt. Diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên đúng quy cách; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn; khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát; khu vệ sinh được bố trí hợp lý; có khu để xe dành riêng cho giáo viên và học sinh; có đủ nước sạch để phục vụ cho các hoạt động dạy và học; có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có website thông tin trên mạng internet hoạt động thường xuyên hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý của nhà trường.

So với quy định, cơ sở vật chất các trường đều đạt chuẩn quốc gia theo quy định 60% trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Hiện nay trường THPT Đồng Phú được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2013 và công nhận đạt chuẩn Quốc gia lại năm 2018.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt yêu cầu bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

***Tiêu chí số 6 về Sản xuất:**

Với quan điểm xác định sản xuất là khâu đột phá. Giai đoạn 2011-2020, huyện đã tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao giá trị, hiệu quả, chất lượng sản phẩm; nâng cao lợi thế cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức sản xuất (Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Câu lạc bộ, trang trại...), hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm (liên kết ngang, liên kết dọc), xây dựng giải pháp để thực hiện, tạo sự

bình đẳng và khuyến khích các chủ thể tham gia chuỗi, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện nhanh đời sống nông dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

Trên cơ sở quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh và của huyện. Huyện đã hình thành được các vùng sản xuất trồng trọt tập trung đối với các cây trồng chủ lực, có lợi thế của huyện, mang lại hiệu quả kinh tế cao: Cao su, điều, cây ăn trái, đồng thời khuyến khích phát triển chăn nuôi. Toàn huyện có 53 trang trại chăn nuôi heo, gà, vịt áp dụng công nghệ cao, xử lý, kiểm soát và sử dụng có hiệu quả chất thải chăn nuôi.

Ngoài ra, huyện còn chú trọng xây dựng, phát triển và bước đầu hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng, như: Hợp đồng cung cấp và tiêu thụ điều; Hợp đồng cung cấp và tiêu thụ bưởi da xanh, dưa lưới; điển hình như Hợp tác xã Điều hữu cơ Tân Lợi, Hợp tác xã Nông nghiệp-dịch vụ-thương mại Thành Phương...

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt yêu cầu bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

*** Tiêu chí số 7 về Môi trường:**

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, trong giai đoạn 2010-2020, huyện đã ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa các quy định của Tỉnh và Trung ương, nhất là các văn bản liên quan đến việc quản lý chất thải rắn, ban hành quy hoạch tổng thể quản lý, xử lý chất thải rắn huyện Tân Phú. Chú trọng kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý Nhà nước, hệ thống quản lý Nhà nước đã hình thành từ cấp huyện đến xã, nhiều tổ chức chuyên trách bảo vệ môi trường được thành lập. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường luôn được chú trọng, ngày càng được đổi mới và đi vào chiều sâu. Tăng cường công tác chỉ đạo các ngành tập trung công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phân loại chất thải tại nguồn và hướng dẫn cách thức thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn mang tính thống nhất cao đối với từng đối tượng nguồn thải trên địa bàn.

- Chỉ tiêu 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn:

Thực hiện việc thí điểm phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, huyện đã ban hành kế hoạch để triển khai thí điểm trên địa bàn huyện. Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức, tổ chức tập huấn cho lực lượng nòng cốt, các hộ dân và các đối tượng khác tham gia, nắm vững quy trình thực hiện phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Lắp đặt panô tuyên truyền, áp phích, băng rôn, tờ rơi có nội dung hướng dẫn và tuyên truyền về thực hiện phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn ở khu dân cư, tỷ lệ thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thực hiện thí điểm hiện nay đạt khoảng 80%.

Thực hiện quy hoạch và xây dựng các điểm trung chuyển chất thải: UBND huyện bố trí kinh phí và xây dựng bộ rác trung chuyển theo từng cụm xã, toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện sẽ được vận chuyển về trạm trung chuyển

trước khi được vận chuyển về Khu xử lý chất thải. Ngoài ra một số hộ gia đình ở vùng sâu, vùng xa, tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt không thuận tiện, không tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường được huyện hướng dẫn tiến hành tự phân loại, thu gom và xử lý đảm bảo theo đúng quy định.

Trung tâm y tế huyện, các trạm y tế xã và cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện đều thực hiện nghiêm việc thu gom, xử lý đối với các chất thải rắn phát sinh trong quá trình khám, điều trị bệnh cho người dân, đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

Kết quả đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải rắn trên địa bàn huyện đạt khoảng 80%, 100% chất thải rắn y tế, chất thải nguy hại từ bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom, xử lý.

- Chỉ tiêu 7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn huyện có 200 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập thủ tục môi trường quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, trong đó có 200 cơ sở đã lập thủ tục môi trường theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. Toàn huyện hiện có khoảng 53 trang trại đang hoạt động và khoảng 5.000 hộ gia đình chăn nuôi (gia súc, gia cầm) nhỏ lẻ diện tích chuồng trại < 50 m², 561 hộ gia đình chăn nuôi diện tích chuồng trại > 50 m². Hiện nay các trang trại, hộ chăn nuôi (gia súc, gia cầm) đều xây dựng hệ thống xử lý nước thải hoặc hầm biogas, đệm lót sinh học, các chế phẩm xử lý ô nhiễm môi trường, để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi, đã giảm thiểu ô nhiễm môi trường và đem lại lợi ích kinh tế.

Đối với các cơ sở chăn nuôi (gia súc, gia cầm) có diện tích chuồng trại từ 50m² trở xuống thuộc đối tượng không phải lập thủ tục môi trường phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như xây dựng hầm biogas để xử lý nước thải phát sinh, thường xuyên vệ sinh chuồng trại, thu gom phân để phục vụ nông nghiệp hoặc bán cho các đơn vị có nhu cầu.

Hàng năm, UBND huyện đều chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi (gia súc, gia cầm) thuộc thẩm quyền quản lý, ngoài ra phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra các cơ sở chăn nuôi (gia súc, gia cầm) thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; thông qua kiểm tra đã hướng dẫn, yêu cầu các cơ sở chăn nuôi thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi (gia súc, gia cầm), sau đó tiếp tục tái kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở chăn nuôi (gia súc, gia cầm).

Công tác bảo vệ môi trường của các Khu và cụm công nghiệp trên địa bàn huyện: Trên địa bàn huyện có 02 Khu công nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Qua kết quả quan trắc chất lượng nước thải thông số đạt QCVN theo quy định.

Đối với môi trường không khí: Luôn đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

Đôi với chất lượng môi trường đất: Đạt QCVN 03-MT:2015 theo quy định.

Về công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KCN đã thực hiện ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải thông thường và nước thải (hoặc tự xử lý nước thải theo quy định).

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt yêu cầu bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

*** Tiêu chí số 8 về An ninh trật tự xã hội:**

Hàng năm, Huyện ủy xây dựng Nghị quyết, UBND huyện ban hành kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự. Công an huyện đã triển khai các biện pháp nghiệp vụ, chủ động nắm tình hình, thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch, đấu tranh, trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Lực lượng công an từ huyện đến xã đã phát huy vai trò tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo tổ chức huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.

Trên địa bàn huyện, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc đã được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, các cấp và được sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp Nhân dân, có sự gắn kết giữa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với công tác dân vận chung sức xây dựng nông thôn mới; thường xuyên xây dựng, củng cố, phát triển các lực lượng nòng cốt ở cơ sở... Công tác xây dựng phong trào đã góp phần quan trọng nhằm nâng cao cảnh giác, phát huy tính chủ động của các tầng lớp Nhân dân trong công tác đảm bảo an ninh trật tự. Tại địa phương công tác tuyên truyền được chú trọng bằng nhiều hình thức, nội dung tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm. Trong các năm qua, trên địa bàn huyện không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài, không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội... tệ nạn xã hội, tệ nạn ma túy (số người nghiện ma túy), tai nạn giao thông được kiểm chế so với các năm trước.

Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự toàn xã hội trên địa bàn huyện các năm qua luôn được giữ vững, ổn định.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt yêu cầu bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

*** Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới:**

Để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo nông thôn mới huyện và thường xuyên được củng cố kiện toàn; ban hành quy chế hoạt động, trong đó phân công trách nhiệm cụ thể, phân công phụ trách địa bàn đối với các thành viên Ban Chỉ đạo huyện. Các phòng ban được Ban chỉ đạo huyện phân công phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp cùng UBND các xã tổ chức triển khai để đạt theo kế hoạch chung của huyện đề ra trong từng năm. Các thành viên Ban chỉ đạo huyện được phân công phụ trách địa bàn

thường xuyên làm việc với UBND các xã, để đánh giá, rà soát tình hình thực hiện Chương trình, xác định các tiêu chí chưa hoàn thành, các hạng mục cần đầu tư, kịp thời tham mưu Ban chỉ đạo huyện, tham mưu UBND huyện, Huyện ủy chỉ đạo các ngành huyện, cũng như đề xuất tinh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các địa phương hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

Trong các năm qua, Ban Chỉ đạo huyện đã làm tốt công tác tham mưu UBND huyện trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình trên địa bàn huyện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả; chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh.

Thực hiện quy định của Trung ương và của tỉnh, huyện đã thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm cơ quan thường trực, ban hành quy chế hoạt động, giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên. Sau khi được thành lập, Văn phòng nông thôn mới huyện đã phối hợp các phòng, ban ngành của huyện và sự hỗ trợ, hướng dẫn của tỉnh, đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ giúp việc cho Ban chỉ đạo huyện quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt yêu cầu bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

4. TÌNH HÌNH NỢ ĐONG XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN ĐỒNG PHÚ

Căn cứ theo Công văn 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đến ngày 31/12/2020, huyện Đồng Phú “*không có nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*”.

PHẦN THỨ HAI KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới đã được UBND huyện Đồng Phú hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự, đủ thủ tục. Hồ sơ đã được Văn phòng Điều phối CT MTQG XD NTM tỉnh tiếp nhận, thẩm tra, đánh giá đảm bảo theo đúng quy định của Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016.

2. Về kết quả xây dựng nông thôn mới

Qua kết quả tự đánh giá của UBND huyện Đồng Phú, kết quả thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí do các Sở, ngành tỉnh phụ trách và kết

quả thẩm tra của Đoàn thẩm tra tỉnh đã đánh giá, kết luận huyện Đồng Phú đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo đúng quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

II. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Ban Chỉ đạo TW các CTMTQG;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT TU, TT HĐND tỉnh; UB MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- UBND huyện Đồng Phú;
- VPĐP NTM tỉnh (5b);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH